TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2026/QĐST-DS	*Cần Thơ, ngày 16 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 240/2025/TLST-DS, ngày 25 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần B(OCB).

Đại chỉ: Tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Tuấn Kh là chuyên viên xử lý nợ - khối quản lý rủi ro của Ngân hàng thương mại cổ phần B– Chi nhánh Hậu Giang.

Địa chỉ: PG1-20 Vincom Shophouse Vị Thanh, số 1 đường 3/2, phường Vị Thanh, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*:

1/ Ông Cao Hùng T, sinh năm 1980.

2/ Bà , sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp 11, xã Vị Thủy, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng

thương mại cổ phần B tổng số tiền là 6.357.214.222 đồng (*sáu tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu hai trăm mười mốn nghìn hai trăm hai mươi hai đồng*). Trong đó nợ vốn gốc là 3.896.811.260 đồng, nợ lãi là 2.460.402.962 đồng, tính đến ngày 05/3/2026, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 0057/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 06/4/2021 và Kế ước nhận nợ số 057.01/2021/KUNN ngày 07/4/2021, tính đến ngày 05/3/2026 là 2.851.749.987 đồng (*hai tỷ tám trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng*). Trong đó vốn gốc 1.735.290.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 824.048.468 đồng, nợ lãi quá hạn là 131.904.292 đồng, nợ lãi chậm trả 160.507.227 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0057/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 06/4/2021 và Kế ước nhận nợ số 057.02/2021/KUNN ngày 07/4/2021, tính đến ngày 05/3/2026 là 3.072.420.007 đồng (*ba tỷ không trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn không trăm lẻ bảy nghìn đồng*). Trong đó vốn gốc 1.884.021.260 đồng, nợ lãi trong hạn là 865.441.845 đồng, nợ lãi quá hạn là 142.213.457 đồng, nợ lãi chậm trả 180.743.445 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0143/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 30/12/2021 và Kế ước nhận nợ số 0143/2021/KUNN ngày 30/12/2021, tính đến ngày 05/3/2026 là 433.044.228 đồng (*bốn trăm ba mươi ba triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm hai mươi tám đồng*). Trong đó vốn gốc 277.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 101.063.638 đồng, nợ lãi quá hạn là 34.960.079 đồng, nợ lãi chậm trả 19.520.511 đồng.

Trường hợp ông Cao Hùng Th, bà Nguyễn Thị D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp 0057/2021/BĐ ngày 06/4/2021 giữa Ngân hàng TMCP B với ông Cao Hùng Th, bà Nguyễn Thị D để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng TMCP B. Cụ thể tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 3445 tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại Khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 353099, số vào sổ cấp GCN: CS 02016 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 06/4/2021 do Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị D đứng tên. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 3446 tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại Khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 353100, số vào sổ cấp GCN: CS 02017 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 06/4/2021 do ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị D đứng tên. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 3447 tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại Khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 250002, số vào sổ cấp GCN: CS 02018 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 06/4/2021 do ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị D đứng tên.

2/ Kể từ ngày tiếp theo, ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị D còn phải chịu khoản tiền lãi trên khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị D nộp 57.178.607 đồng (*năm mươi bảy triệu một trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm lẻ bảy đồng*) tại Thi hành án Dân sự thành phố Cần Thơ.

- Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.932.000 đồng (*năm mươi sáu triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0008894, nộp ngày 06 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án Dân sự thành phố Cần Thơ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị D đồng ý chịu 10.420.000 đồng (*mười triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*), để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B đã tạm ứng trước đó.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 11 – Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Công bố trên Cổng TTĐTTANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Dương Diệu Linh